

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50/2026/HS-PT**

Ngày: 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Văn Thuận**

Ông **Võ Minh Triều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Lê Kim N, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Kim N, sinh năm: 1993, tại V, Hậu Giang. Nơi ĐKTT: Ấp D, phường V, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Con ông: Lê Hoàng N1 và bà Mai Thị T ;Chồng: Trần Minh T1; Con: 02 người, lớn nhất 2011, nhỏ nhất 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại kháng cáo: Chị **Nguyễn Hoàng Thiên L**, sinh năm : 1999. Địa chỉ: Khu phố R, đặc khu P, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- Đại diện theo uỷ quyền của Nguyễn Hoàng Thiên L: Ông **Nguyễn Trọng T2**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố R, đặc khu P, tỉnh An Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 04/10/2024, Lê Kim N phát hiện chồng mình là Trần Minh T1 có tình cảm và nhắn tin với Nguyễn Hoàng Thiên L nên tức giận tìm L để đánh ghen. Khi Như đến quán B trên đường N thuộc khu phố E, phường D,

thành phố P nơi L đang làm việc, Như giật lấy cái ghế nhựa màu xanh mà L đang cầm đánh nhiều cái trúng vào vùng lưng, đầu, cổ, ngực của L gây thương tích, L chống đỡ giật lại được ghế mà N dùng đánh L, N tiếp tục lấy 01 bàn chải nhựa màu hồng (dùng để quét dọn bàn bida) đánh nhiều cái trúng vào vùng cổ, cánh tay trái và vùng lưng của L gây thương tích. Lúc này, chị Nguyễn Thị Phương Đ đến can ngăn thì N dừng lại và bỏ đi, L đến Trung tâm y tế thành phố P điều trị vết thương. Ngày 18/10/2024, Nguyễn Hoàng Thiên L đến công an phường D hành vi cố ý gây thương tích của Lê Kim N. Đến ngày 11/12/2024, Lê Kim N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh để điều tra.

Tang vật, vật chứng thu giữ:

- 01 ghế nhựa màu xanh, chiều cao 25 cm, chiều rộng 24 cm, ghế đã qua sử dụng;
- 01 bàn chải nhựa màu hồng, chiều dài 35 cm, trên bàn chải có chữ DN. Á ĐÔNG, đã qua sử dụng;
- 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingstone, dung lượng 32 GB, bên trong chứa đoạn Video ghi lại vụ việc xảy ra tại quán B trên đường N, khu phố E, phường D, thành phố P vào ngày 04/10/2024.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 738/KLTTCT-PY ngày 13/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K (nay là tỉnh An Giang) kết luận thương tích của Nguyễn Hoàng Thiên L như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:
 - + Sẹo phần mềm vùng cổ sau (vết 1) và lưng trái (04 vết).
 - + Chấn thương phần mềm vùng cổ sau (vết 2), cánh-khủy-cẳng tay trái, bàn tay trái. Hiện để lại vết biến đổi sắc tố da.
 - + Chấn thương phần mềm vùng ngực, hiện tại không thấy dấu vết thương tích do đã thương.
 - + Chấn thương cột sống thắt lưng, gãy máu ngang L4 bên phải.
- Kết quả cận lâm sàng: Gãy máu ngang L4 bên phải.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng Thiên L tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng cổ sau (vết 1) là: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng cổ sau (vết 2) là: 0,5% (Không phải năm phần trăm).
- Vùng ngực là: 0% (Không phần trăm).
- Vùng lưng trái (04 vết):
 - + Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).
 - + Vết 2 là: 02% (Hai phần trăm).
 - + Vết 3 là: 01% (Một phần trăm).
 - + Vết 4 là: 02% (Hai phần trăm)
- Vùng cột sống thắt lưng là: 05% (năm phần trăm).
- Vùng cánh - khuỷu - cẳng tay trái là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng bàn tay trái là: 01% (một phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở vùng cổ sau (vết 1) và lưng trái (04 vết) do vật tày có cạnh gây nên.
- Vùng ngực, hiện tại không thấy dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích ở vùng cổ sau (vết 1) và lưng trái (04 vết) do vật tày có cạnh tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.
- Các thương tích ở vùng cổ sau (vết 2), cột sống thắt lưng và bàn tay trái do vật tày tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.

Vùng ngực, hiện tại không thấy dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở kết luận cơ chế hình thành thương tích."

Tại kết luận giám định vật gây thương tích số: 739/KLVGTT-PY ngày 13/11/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (Ghế nhựa) gửi giám định phần thân các chân ghế, mặt ghế là dạng vật tày; phần đầu chân ghế và các cạnh bên chân ghế là dạng vật tày có cạnh.
- Mẫu vật (Bàn chải nhựa) gửi giám định là dạng vật tày.

Thương tích ở vùng cổ sau (vết 1) và lưng trái (04 vết) do vật tày có cạnh gây nên.

Các thương tích ở vùng cổ sau (vết 2), cánh-khuỷ-cẳng tay trái, bàn tay trái và cột sống thắt lưng do vật tày gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (Ghế nhựa) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính vật gây thương tích ở vùng cổ sau (vết 1, 2) và lưng trái (04 vết), cánh – khủy – cẳng tay trái, bàn tay trái và cột sống thắt lưng của Nguyễn Hoàng Thiên L nên có thể gây ra được các thương tích ở vùng cổ sau (vết 1, 2) và lưng trái (04 vết) cánh - khủy - cẳng tay trái, bàn tay trái và cột sống thắt lưng của Nguyễn Hoàng Thiên L.

Mẫu vật (Bàn chải nhựa) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính vật gây thương tích ở vùng cổ sau (vết 2), cánh - khủy - cẳng tay trái, bàn tay trái và cột sống thắt lưng của Nguyễn Hoàng Thiên L."

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2026/HS-ST, ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh An Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Kim N** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. *Áp dụng:* Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Kim N - 02** (hai) năm tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Kim N phải bồi thường thiệt hại sức khỏe thêm cho chị Nguyễn Hoàng Thiên L số tiền **10.289.000 đồng**

- *Ngoài ra bản án sơ thẩm còn về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.*

Ngày 11/02/2026, bị cáo Lê Kim N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/02/2026, bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu xem xét lại phân trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L ông Nguyễn Trọng T2 trình bày không đồng ý đối với phân trách nhiệm dân sự của Bản án sơ thẩm, vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị hại.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Kim N 02 năm tù cho bị cáo được hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân...từ đó đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù

hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Kim N.

Xét đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị hại có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu không công nhận số tiền 6.200.000 đồng là tiền thiện chí khắc phục hậu quả, yêu cầu buộc bị cáo bồi thường đầy đủ tiền mất thu nhập thực tế bị mất, chi phí nuôi dưỡng, chi phí vật lý trị liệu bắt buộc, bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với yêu cầu không công nhận số tiền 6.200.000 đồng là tiền thiện chí khắc phục hậu quả: Tại phiên toà ngày 29/01/2026, anh Trần Minh T1 thừa nhận số tiền 6.200.000 đồng là số tiền T1 chuyển khoản cho L để mua thuốc, đây là tiền của hai vợ chồng T1, T1 chuyển cho Lý nhằm mục đích bồi thường khắc phục hậu quả do Vợ của T1 gây thương tích cho chị L, cho nên kháng cáo của bị hại về vấn đề này là không có cơ sở nên đề HĐXX không chấp nhận.

+ Đối với kháng cáo của bị hại về tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa sơ thẩm, theo yêu cầu của bị hại là 16 tháng với số tiền 96.000.000 đồng, nhưng về tỷ lệ tổn thương cơ thể bị hại qua giám định là 14%, bị hại bị gây thương tích vào ngày 04/10/2024 (nhập viện điều trị từ ngày 08/10/2024 đến ngày 11/10/2024), ngày 22/11/2024 bị hại tiến hành thăm khám bệnh lần sau cùng, cấp sơ thẩm xác định thời gian thu nhập bị mất cho bị hại là 02 tháng x 6.000.000đ = 12.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 16.380.000đ (tương đương 07 tháng lương cơ sở) là phù hợp.

+ Đối với tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe bị hại yêu cầu số tiền 105.000.000 đồng trong thời gian điều trị bệnh và 09 tháng sau đó: Do bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đồng ý bồi thường tiền bồi dưỡng và tiền công chăm sóc người bệnh trong 04 ngày nằm viện là 2.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận là có cơ sở.

+ Đối với tiền vật lý trị liệu: Mua thuốc bắc để uống là 8.275.000đ và chi phí vật lý trị liệu 117.200.000 đồng, do bị hại không cung cấp được chỉ định của bác sĩ và hóa đơn chứng từ của cơ sở y tế điều trị vật lý trị liệu nên cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Lê Kim N bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L tổng số tiền 41.489.002 đồng (trong đó: tiền thuốc, viện phí là 5.709.002 đồng; tiền tổn thất tinh thần 16.380.000 đồng; tiền công lao động bị mất là 12.000.000 đồng; tiền xe đi khám, điều trị bệnh 5.400.000 đồng; tiền bồi dưỡng và tiền công người chăm sóc người bệnh trong 04 ngày nằm viện là 2.000.000 đồng). Bị cáo N đã khắc phục, bồi thường số tiền 31.200.000

đồng (trong đó có số tiền 25.000.000 đồng nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - An Giang theo Biên lai thu tiền số 0008308 ngày 11/04/2025 và biên lai thu tiền số 0001995 ngày 26/11/2025). Số tiền còn lại buộc buộc bị cáo Lê Kim N phải tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe thêm cho chị Nguyễn Hoàng Thiên L số tiền 10.289.002 đồng thì bị cáo đã nộp xong (theo biên lai số 0000520 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 04/10/2024, Lê Kim N phát hiện anh Trần Minh T1 là chồng bị cáo và chị Nguyễn Hoàng Thiên L có quan hệ tình cảm và nhắn tin qua lại như vợ chồng nên tức giận tìm tới chỗ Nguyễn Hoàng Thiên L đang làm việc để đánh ghen, N dùng ghế nhựa và bàn chải đánh liên tục vào vùng cổ, vai, lưng của L. Vũ khí là ghế nhựa và bàn chải nhựa là những vật dụng thông thường nhưng bị cáo sử dụng để làm tổn hại sức khỏe của bị hại, làm chấn thương cột sống thắt lưng, gây máu ngang L4 bên phải và gây thương tích cho bị hại 14% . Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Kim N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết rõ sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại với mọi hình thức nếu bất kỳ ai vi phạm đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn ghen tuông bị cáo dùng vũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh người bị hại gây thương tích qua kết quả

giám định thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 14%, hành vi của bị cáo làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo. HĐXX nhận thấy việc tự nguyện rút kháng cáo của bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Kim N.

* Xét đơn kháng cáo của người bị hại. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị hại ông Nguyễn Trọng T2 trình bày. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu không công nhận số tiền 6.200.000 đồng là tiền thiện chí khắc phục hậu quả, yêu cầu buộc bị cáo bồi thường đầy đủ thu nhập bị mất, chi phí nuôi dưỡng, chi phí vật lý trị liệu bắt buộc, bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật:

Hội đồng xét xử xét xử xét thấy:

- Đối với yêu cầu không công nhận số tiền 6.200.000 đồng là tiền thiện chí khắc phục hậu quả: Tại phiên tòa ngày 29/01/2026, anh Trần Minh T1 thừa nhận số tiền 6.200.000 đồng là số tiền T1 chuyển khoản cho L để mua thuốc, đây là tiền của hai vợ chồng T1, T1 chuyển cho Lý nhằm mục đích bồi thường khắc phục hậu quả do Vợ của T1 gây thương tích cho L là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần: tại phiên tòa sơ thẩm, theo yêu cầu của bị hại là 16 tháng với số tiền 96.000.000đồng, nhưng về tỷ lệ tổn thương cơ thể bị hại qua giám định là 14%, bị hại bị gây thương tích vào ngày 04/10/2024 (nhập viện điều trị từ ngày 08/10/2024 đến ngày 11/10/2024), ngày 22/11/2024 bị hại tiến hành thăm khám bệnh lần sau cùng, cấp sơ thẩm xác định thời gian thu nhập bị mất cho bị hại là 02 tháng $6.000.000đ = 12.000.000đ$ và tiền tổn thất tinh thần là 16.380.000đ (tương đương 07 tháng lương cơ sở) là phù hợp.

- Đối với tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe bị hại yêu cầu số tiền 105.000.000 đồng trong thời gian điều trị bệnh và 09 tháng sau đó: Do bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đồng ý bồi thường tiền bồi dưỡng và tiền công chăm sóc người bệnh trong 04 ngày nằm viện là 2.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận là có cơ sở.

- Đối với tiền vật lý trị liệu: mua thuốc bắc để uống là 8.275.000đ và chi phí vật lý trị liệu 117.200.000 đồng, do trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm phía bị hại không cung cấp được chỉ định của bác sĩ và hóa đơn chứng từ của cơ sở y tế điều trị vật lý trị liệu nên cấp sơ thẩm không có căn cứ xem xét yêu cầu này của phía bị hại là phù hợp. Đối với các chi phí này nếu sau này phía bị hại đã có đầy đủ các chứng từ hoá đơn điều trị hợp lệ thì bị hại có quyền yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp thì bị hại có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

* Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Lê Kim N bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L tổng số tiền 41.489.002 đồng (trong đó: tiền thuốc, viện phí là 5.709.002 đồng; tiền tổn thất tinh thần 16.380.000 đồng; tiền công lao động bị mất là 12.000.000 đồng; tiền xe đi khám, điều trị bệnh 5.400.000 đồng; tiền bồi dưỡng và tiền công người chăm sóc người bệnh trong 04 ngày nằm viện là 2.000.000 đồng). Bị cáo N đã khắc phục, bồi thường số tiền 31.200.000 đồng (trong đó có số tiền 25.000.000 đồng nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - An Giang theo Biên lai thu tiền số 0008308 ngày 11/04/2025 và biên lai thu tiền số 0001995 ngày 26/11/2025). Số tiền còn lại buộc bị cáo Lê Kim N phải tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khoẻ thêm cho chị Nguyễn Hoàng Thiên L số tiền 10.289.002 đồng thì bị cáo đã nộp xong (theo biên lai số 0000520 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Hội đồng xét xử xét thấy. Trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có như hình ảnh tin nhắn Zalo giữa bị hại và anh Trần Minh T1 (chồng bị cáo) có nội dung thể hiện tình cảm với nhau, T1 và L đều thừa nhận nội dung tin nhắn cũng như về mối quan hệ là cả hai có tình cảm với nhau trong thời gian T1 chưa ly hôn với bị cáo nên giữa vợ chồng bị cáo N xảy ra mâu thuẫn cự cãi đều là do liên quan đến việc tình cảm của T1 và chị L. Bị hại biết rõ T1 là người đã có gia đình nhưng lại có mối quan hệ bất chính với chồng của người khác là không đúng với quy định của pháp luật, nhiều lần bị cáo N tìm chị L để nói chuyện và yêu cầu chị L phải ngừng lại việc quan hệ tình cảm với chồng của bị cáo, chị L hứa cam kết không qua lại với chồng bị cáo nữa. Nhưng sau đó chị L tiếp tục có qua lại tình cảm với anh T1 nữa cho nên dẫn đến việc bị cáo không kiềm chế được dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là có phần lỗi của người bị hại.

Từ những căn cứ phân tích trên, tại phiên toà phúc thẩm, bị hại kháng cáo không có tình tiết gì mới hay cung cấp chứng cứ gì khác nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, nghĩ cần bác kháng cáo của bị hại, giữ y bản án hình sự sơ thẩm thẩm số: 29/2026/HS-ST, ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh An Giang là thoả đáng.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 348 định chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Kim N và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. người bị hại, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Kim N.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2026/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 2, tỉnh An Giang.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Lê Kim N - 02** (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách là 04 năm, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Đ1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Kim N phải bồi thường thiệt hại sức khỏe thêm cho chị Nguyễn Hoàng Thiên L số tiền **10.289.000** đồng. Bị cáo đã nộp xong (theo biên lai số 0000520 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Kim N và bị hại Nguyễn Hoàng Thiên L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 29/2026/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 2, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND tối cao tại Tp. HCM (1);
- TAND tối cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan điều tra KV (1)
- VKS KV (1)
- Tòa án KV (1)
- Thi hành án hình sự KV (1)
- Phòng thi hành án dân sự KV (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Thành Quang